

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-PT

Ngày: 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L và Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2018/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo bị có kháng cáo:

1. **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1953 và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Đỗ Như T2, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Năm 2015, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 33.750.000 đồng về hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm theo Quyết định số 639/QĐ.XPHC ngày 24/3/2015, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo Nguyễn Xuân L bị bắt ngày 22/02/2018 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Đường NE4, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; **con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1969**; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 22/02/2018 và tạm giam cho đến nay; bị cáo có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên không trích xuất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân L và Nguyễn Ngọc T là các đối tượng nghiện ma túy đá. Nguyễn Xuân L sống chung như vợ chồng với bà Lương Thị Ngọc D (sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) tại nhà trọ Q ở đường DK10 thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018, L điện thoại rủ T đến phòng trọ của L chơi. Tại đây, L lấy ma túy đá ra cùng T sử dụng. Sau khi sử dụng xong, L lấy 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy đá bán cho T, giá 1.500.000 đồng; T nói chưa có tiền trả thì L nói khi nào có tiền thì trả sau. T đồng ý và hẹn chiều nhận lương sẽ trả tiền cho L.

Sau đó, T lấy miếng băng keo màu xám quấn túi ma túy lại rồi cất vào túi quần sau bên phải. Lúc này, L lấy ra một ít ma túy đá cùng T sử dụng tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn L1 (tên gọi khác: S1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp H, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai) điện thoại cho Nguyễn Xuân L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn đến trước nhà nghỉ D ở đường DK10, thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giao ma túy. Nguyễn Xuân L đồng ý và lấy 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá, bên ngoài đoạn ống hút được bao lại bằng băng keo màu vàng, bỏ trong vỏ viên kẹo đưa cho T nhờ T đem đến nhà nghỉ D giao cho Huỳnh Văn L1. T đồng ý và lấy ma túy bỏ vào túi áo bên trái, phía trong của áo khoác Jean màu xanh đang mặc. Do điện thoại di động hiệu FPT của T hết tiền nên Nguyễn Xuân L lấy điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng của mình đưa cho T đến nhà nghỉ D liên lạc với Huỳnh Văn L1.

T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng xanh, biển số 64D1-359.69 đi giao ma túy cho Huỳnh Văn L1. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, T đến trước nhà nghỉ D thì gặp Huỳnh Văn L1 nhưng do có điện thoại gọi tới nên T đi lại một đoạn để nghe. Lúc này, Công an phường T phối hợp với Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đến kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi áo khoác Jean bên trái màu xanh, phía trong của T đang mặc có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được bọc bên ngoài bằng băng keo màu vàng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; trong túi quần sau bên phải quần tây màu xanh của T đang mặc có 01 túi nylon miệng kéo dính màu xám, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa chất màu trắng dạng tinh thể. T khai chất màu trắng dạng tinh thể bị thu giữ là ma túy đá (Methamphetamine) của Nguyễn Xuân L nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T, thu giữ:

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể;

- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể;

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 64D1-359.69, số khung: RLCUG0610HY430311, số máy: G3D4E-450416;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng, bên trong có sim số 0977.374.239;

- 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ, bị bể màn hình, bên trong có sim số 0167.511.930.

Lực lượng Công an mời Huỳnh Văn L1 về Công an thị xã B làm việc và tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, bên trong có sim số 0908758938 của Huỳnh Văn L1.

Cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiến hành khám xét phòng trọ của Nguyễn Xuân L tại nhà trọ Q, đường DK10 thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, thu giữ được:

- 05 túi nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, trong gói ôm đặt trên nệm xóp, sát góc tường bên trái theo hướng cửa ra vào phòng trọ;

- 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể trong ngăn giữa của túi vải màu đen treo trên tường đối diện cửa ra vào phòng trọ.

- Quá trình điều tra: Nguyễn Xuân L khai nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Ngọc T, Huỳnh Văn L1 và thu giữ qua khám xét là của L mua của 01 thanh niên tên A1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Mục đích Nguyễn Xuân L cất giấu số ma túy tại phòng trọ của mình là nhằm sử dụng và nếu có người hỏi mua thì bán. Nguyễn Ngọc T khai mua ma túy của Nguyễn Xuân L nhằm mục đích để sử dụng, T giúp Nguyễn Xuân L bán ma túy cho Huỳnh Văn L1 vì trước đó Nguyễn Xuân L cho T sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 134/MT-PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

Mẫu tinh thể (M1-1; M1-2; M2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng cụ thể: 1,3701 gam (M1-1; bị cáo T mua của bị cáo L); 0,2648 gam (M1-2; bị cáo T được bị cáo L nhờ bán cho Huỳnh Văn L1); 0,778 gam (M2; thu giữ tại nhà trọ của bị cáo L).

Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 1,2031 gam (M1-1); 0,2133 gam (M1-2); 0,7287 gam (M2).

Ngày 11/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số kiểm soát số 64D1-

359.69 cho ông Nguyễn Thanh H (cha của Nguyễn Ngọc T, chủ sở hữu tài sản hợp pháp).

Ngày 16/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền đối với Huỳnh Văn L1 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2018, bị cáo Nguyễn Xuân L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Ngày 11/9/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định); ngày 08/10/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Bị cáo L và bị cáo T kháng cáo trong hạn luật định; tuy nhiên ngày 08/10/2018, bị cáo T có đơn xin rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T. Đối với kháng cáo của bị cáo L, xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, có cơ hội sửa chữa sai phạm, trở thành công dân tốt cho xã hội và có điều kiện chăm sóc cho 2 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, ngày 08/10/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó có cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/02/2018 tại phòng trọ của Nguyễn Xuân L, địa chỉ: Đường DK10, khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân L có hành vi bán 1,3701 gam ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, giá 1.500.000 đồng và khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo L bán 0,2648 gam ma túy cho đối tượng Huỳnh Văn L1, giá 500.000 đồng (bị cáo L nhờ bị cáo T đi giao ma túy cho Huỳnh Văn L1 và bị Công an phường T kết hợp Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang khi T chuẩn bị giao ma túy cho Huỳnh Văn L1).

Kết luận giám định số 134/MT-PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể (M1-1; M1-2; M2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng cụ thể 1,3701 gam (M1-1; bị cáo T mua của bị cáo L); 0,2648 gam (M1-2; bị cáo T được bị cáo L nhờ bán cho Huỳnh Văn L1); 0,778 gam (M2; thu giữ tại nhà trọ của bị cáo L).

[2] Theo quy định tại khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

..."

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác động xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị

an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L nên bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2018.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Đức